

M, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Chị **Nguyễn Thị Xuân T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 289 ấp Long A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Hồ Thanh Q**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 289 ấp Long A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/5/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thị Xuân T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 289 ấp Long A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Hồ Thanh Q**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 289 ấp Long A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Có 02 con tên Hồ Thanh Phúc—sinh ngày 23/12/2007 và Hồ Thanh Trúc—sinh ngày 26/11/2012. Sau khi ly hôn chị T và anh Q thống nhất giao 02 cháu Phúc và Trúc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001258 ngày 21/4/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M;
- Chi Cục THADS TP. M;
- UBND xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự.
 - + Chị Nguyễn Thị Xuân T;
 - + Anh Hồ Thanh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Lệ Thương